

Bản án số: 88/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TP H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang H và ông Nguyễn Văn H

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Việt P - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Đ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã S, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2018/TLST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1998; nơi sinh: huyện B, thành phố H; ĐKNKTT và cư trú: thôn M, xã V, huyện B, thành phố H; số CMTND: 017486971; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 và bà PH Thị T, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ 27/9/2018 tại Công an thị xã S (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện B, TP H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 26/9/2018, Nguyễn Văn H cùng cùng Nguyễn Văn H ở thôn L, xã B, huyện T, TP H và Đào Xuân T, ở thôn t, xã B, huyện T, TP H đi chơi rồi đến nhà nghỉ G ở phố M, xã Đ, TX S thuê phòng 401 để nghỉ. Tại đây, H nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy đá nên H đã gọi điện thoại di động bảo Nguyễn Đình T mua hộ một gói ma túy đá và lấy hộ một chiếc túi ni lông màu đen để ở cột điện đầu ngõ nhà H rồi mang ra nhà nghỉ G cho H. T đi lấy túi cho H rồi đến khu vực Đ, thôn M, xã V, huyện B, thành phố H mua 01 gói ma túy với giá 300.000đ của một thanh niên tên H. Sau đó, Thái thuê taxi đi đến điểm hẹn đưa cho H chiếc túi ni lông cùng 01 gói ma túy đá. H nhận túi ni lông và gói ma túy rồi đ- a cho T 1.000.000đ để trả 800.000đ tiền mua

ma túy. Vì không có tiền trả lại nên T cầm tiền đút vào túi quần và hẹn sáng hôm sau trả lại tiền thừa cho H. H đồng ý và bảo T ở lại chơi. Lúc này, H mở túi ni lông mà T đưa, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra rồi lấy một ít ma túy đổ vào bộ dụng cụ và sử dụng một mình. Số ma túy còn lại H gói lại cất vào túi xách màu đen của H. Sau khi H sử dụng ma túy xong thì T, H và T cũng tự đến sử dụng. Vì nghi ngờ bọn H thuê phòng có biểu hiện nghi vấn nên bà Hoàng Thị C là quản lý của nhà nghỉ G đã gọi điện và làm đơn tố cáo báo Công an Đồn Đ đến kiểm tra và thu giữ gồm: 02 chiếc điện thoại di động hiệu Mastel, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 túi da màu đen, 01 gói ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng; 1.050.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 7683/KLGD-PC54 ngày 03/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H đã kết luận: “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0.031gam; Phát hiện có ma túy loại Methamphetamine trên coóng thủy tinh của bộ dụng cụ sử dụng ma túy, do lượng mẫu quá ít (dưới 0,001 gam) nên không thể xác định được khối lượng*”.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát thị xã S đã truy tố Nguyễn Đình T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về điều luật: áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Đình T từ 24 đến 30 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 46, khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS – CATP H có chữ ký niêm phong của Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H cán bộ Công an đồn Đ và giám định viên Phạm Đình Đ (M1); 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS – CATP H có chữ ký niêm phong của Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H cán bộ Công an đồn Đ; Giang Huy N và giám định viên Phạm Đình Đ (M2); Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Mastel màu đen – xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 800.000 đồng. Trả lại bị cáo 50.000đ nhưng lưu giữ để đảm bảo thi hành về án phí. Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 túi xách giả da màu đen, ở nắp túi có chữ “Jeep” và 200.000đ. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an TX S, Điều tra viên, VKSND TX S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra cũng như tại

phiên tòa bị cáo được đưa ra các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi của bị cáo được thể hiện: bị cáo Nguyễn Đình T là đối tượng nghiện ma túy. Chiều ngày 26/9/2018 bị cáo mua 300.000 đồng ma túy của một thanh niên tên H tại khu vực Đ, thôn M, xã V, huyện B để bán lại cho Nguyễn Văn H với giá 800.000đ tại phòng 401 nhà nghỉ G ở phố M, xã Đ, thị xã S thì bị Công an thị xã S phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các nhân chứng, tang vật chứng đã được thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0.031gam*”. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Căn cứ theo Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất ma túy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Đình T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người và gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc bắt cách ly khỏi đời sống một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, H, H, Th. Do H không rủ H, Th, T cùng sử dụng ma túy với mình mà do cùng là đối tượng nghiện ma túy nên khi thấy H sử dụng thì cả T, H, Th cùng vào để sử dụng. Nên không có cơ sở xem xét truy tố H về hành vi: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H thì số lượng ma túy mà H tàng trữ chưa đủ trọng lượng cấu thành tội phạm. Bản thân H chưa có tiền án cũng như chưa bị xử lý hành chính về hành vi liên quan đến ma túy, nên Công an thị xã S đã xử phạt hành chính đối với H về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và phạt hành chính đối với Huân, Th và T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. H và T đều không tham gia vào việc mua bán ma túy với Th và H nên không đưa ra hình thức xử lý.

Đối với người người thanh niên tên H đã bán ma túy cho T nhưng T không biết nhân thân và địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS- CATP H bên trong chứa ma túy (mẫu M1) và 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS- CATP H bên trong chứa ma túy trên coong thủy tinh của bộ dụng cụ sử dụng ma túy (mẫu M2) đều là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành và bộ coong không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại di động hiệu Mastel là công cụ phạm tội cần tịch thu phát mại sung công; 800.000đ là tiền do phạm pháp mà có cần tịch thu sung công; trả lại bị cáo 50.000đ nhưng lưu giữ số tiền này để đảm bảo thi hành về án phí; trả lại Nguyễn Văn H 01 túi da màu đen và 200.000đ là số tiền H trả tiền mua ma túy thừa cho T nhưng chưa được trả lại.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

3. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

4. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

5. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX thấy không có dấu hiệu vi phạm nên không kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Đình T, 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 46, khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS – CATP H có chữ ký niêm phong của Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H cán bộ Công an đồn Đ và giám định viên Phạm Đình Đ (M1); 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS – CATP H có chữ ký niêm phong của Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H cán bộ Công an đồn Đ; Giang Huy N và giám định viên Phạm Đình Đ (M2);

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Mastel màu đen – xanh, số imei 1: 301014170324237, số imei 2: 301014170324245; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số imei 1: 352067092458796, số imei 2: 352067092458804.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 800.000 đồng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Đình T 50.000đ nhưng lưu giữ để đảm bảo thi hành án phí.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 túi xách giả da màu đen, ở nắp túi có chữ “Jeep” kích thước khoảng 20 x 25 cm và 200.000đ.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 và số tiền 1.050.000 đồng Công an thị xã S thu giữ đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740 ngày 14/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, tại kho bạc Nhà nước S, H theo quyết định số 539/QĐ-TV ngày 14/11/2018 của Công an thị xã S).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đ- ọc quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi gửi:**

- Tòa án TP H;
- VKS TX S;
- Công an TX S;
- Chi cục THADS TX S;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Thị Tú

